**TUẦN 4**

---\*\*\*---

***Thứ ba ngày 26 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 41: TẬP VIẾT (sau bài 16, 17)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng:**

- Tô, viết đúng các chữ **gh, gi, k, ghế gỗ, giá đỗ, kì đà -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

- Tô, viết đúng các chữ số **6, 7.**

**2. Năng lực – Phẩm chất:**

- Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ, số

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các chữ mẫu *gh, gỉ, k* đặt trong khung chữ.

- Vở luyện viết 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (3’)  - GV nêu MĐYC của bài học  **2. Hoạt động luyện tập** (28’)  a. GV viết lên bảng các chữ, tiếng, chữ: *gh, ghế gỗ, gi, giá đỗ, k, kì đà.*  b. Tập tô, tập viết: *gh, ghế gỗ*  - GV yêu cầu HS nhìn bảng, đọc: *gh, ghế gỗ;* nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *gh:* là chữ ghép từ 2 chữ *g, h.* Viết chữ *g* trước, chữ *h* sau.  + Tiếng *ghế:* viết *gh* (gờ *kép)* trước, *ê* sau, dấu sắc đặt trên *ê.*  + Tiếng *gỗ:* viết *g* trước, *ô* sau, dấu ngã đặt trên *ô.*  - GV yêu cầu HS tô, viết các chữ, tiếng *gh, ghế gỗ* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  c.Tập tô, tập viết: *gi, k, giá đỗ, kì đà* (như mục b)  - GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *gi:* ghép từ 2 chữ *g* và *i.* Viết *g* trước, *i* sau (1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét chấm).  + Tiếng *giá:* viết *gi* trước, *a* sau, dấu sắc ở trên *a.* / Tiếng *đỗ:* viết *đ* trước, *ô* sau, dấu ngã ở trên *ô.*  + Chữ *k:* cao 5 li, rộng 2,5 li. Gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét cong trên, 1 nét thắt và 1 nét móc ngược. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét khuyết xuôi (đầu khuyết chạm ĐK 6), dừng bút ở ĐK 1. Từ điểm dừng, rê bút lên gần ĐK 2 viết tiếp nét cong trên rộng 0,5 li, chỗ cong của nét chạm ĐK 3. Từ điểm kết thúc của nét cong trên ở ĐK 2, viết tiếp nét thắt và nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2.  + Tiếng *kì:* viết *k* trước, *i* sau, dấu huyền ở trên *i.* / Tiếng *đà:* viết *đ* trước, *a* sau, dấu huyền trên *a.*  - GV yêu cầu HS tô, viết các chữ, tiếng: *gi, giá đỗ, k, kì đà.*  d. Tập tô, tập viết chữ số: 6, 7  - Số *6:* cao 4 li. Là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và cong kín. Cách viết: Đặt bút trên ĐK 4, viết nét cong trái (từ phải sang trái), đến ĐK 2 thì viết tiếp nét cong kín. Khi chạm vào nét cong thì dừng.  - Số 7: cao 4 li; gồm 3 nét: thẳng ngang, thẳng xiên, thẳng ngang (ngắn) cắt giữa nét thẳng xiên. Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5 viết nét thẳng ngang (trùng ĐK 5) bằng một nửa chiều cao. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến ĐK 1. Nét 3: Từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên khoảng giữa, viết nét thẳng ngang ngắn trên ĐK 3 (cắt ngang nét 2).  - GV yêu cầu HS tô, viết các chữ số: *6, 7* trong vở *Luyện viết 1,* tập một hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  **3. Củng cố, dặn dò** (3’)  - GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp.  - Nhắc những HS chưa viết xong về nhà tiếp tục luyện viết. | - HS quan sát và lắng nghe.  - Cả lớp đọc  - 1 HS đọc, trả lời  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết.  - HS quan sát, nghe  - HS viết vào vở luyện viết. |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………